

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỐC OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **02/2023/QĐST-HNGĐ**

Quốc Oai, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỐC OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1995; Căn cước công dân số: 027195008757 cấp ngày 16/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Đăng ký hộ khẩu: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh B;

* Bị đơn: Anh **Lê Duy T**, sinh năm 1982; Căn cước công dân số: 001082013983 cấp ngày 15/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Đăng ký hộ khẩu: thôn T, xã C, huyện Q, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Duy T là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2021, ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh B.

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Duy T.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện sung công quỹ 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000486 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai;
- Chi cục THA dân sự huyện Quốc Oai;
- UBND xã N, huyện T, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long